TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Lãi suất ngân hàng hôm nay 17/4: Điều chỉnh trái chiều

10:24 17/04/2025

Ghi nhận lãi suất ngân hàng hôm nay (17/4), GPBank điều chỉnh tăng ở các kỳ hạn từ 1 tháng, 4 - 9 tháng và đồng thời giảm lãi suất ở các kỳ hạn 2 tháng và 3 tháng.

Theo đó, Ngân hàng TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPBank) vừa điều chỉnh lãi suất huy động trực tuyến kể từ hôm nay (17/4) với mức các kỳ hạn 2 tháng giảm 0,25% (còn 3,75%/năm); kỳ hạn 3 tháng giảm 0,17% (còn 3,85%/năm).

Trong khi đó, các kỳ hạn 1 tháng, kỳ hạn 4 tháng đến 9 tháng đều được GPBank điều chỉnh tăng. Cụ thể, GPBank điều chỉnh lãi suất huy động kỳ hạn 1 tháng tăng 0,25%, lên 3,75%/năm; kỳ hạn 4 tháng tăng 0,06%, lên 4,1%/năm; kỳ hạn 5 tháng tăng 0,05%, lên 4,1%/năm. Kỳ hạn 6-9 tăng 0,3%, lên 5,65%/năm; kỳ hạn 7 tháng tăng 0,2%, lên 5,65%/năm. Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 8 tháng và 9 tháng cùng tăng 0,05%, lần lượt lên mức 5,65%/năm và 5,75%/năm.



GPBank điều chỉnh tăng ở các kỳ hạn từ 1 tháng, 4 - 9 tháng và đồng thời giảm lãi suất ở các kỳ hạn 2 tháng và 3 tháng. (Ảnh minh họa)

Đặc biệt, lãi suất các kỳ hạn từ 12-36 tháng được GPBank đưa về mức 5,95%/năm. Đây cũng là mức lãi suất huy động cao nhất hiện nay tại GPBank. Như vậy, lãi suất ngân hàng kỳ hạn 12 tháng đã giảm 0,1%/năm và kỳ hạn 13-36 tháng giảm 0,2%/năm.

Trước đó, GPBank là ngân hàng duy nhất niêm yết lãi suất tiền gửi ở mức trên 6%/năm cho loạt kỳ hạn từ 12-36 tháng. Đây là lần đầu tiên trong năm 2025 GPBank điều chỉnh lãi suất tiền gửi sau khi giảm lãi suất 0,2%/năm ở tất cả kỳ hạn vào ngày 16/12/2024.

Theo thống kê, từ sau ngày 25/2 đã có 28 ngân hàng thương mại trong nước giảm lãi suất huy động với mức giảm từ 0,1-1,05%/năm. Riêng trong tháng 4, thêm một số ngân hàng giảm lãi suất huy động, bao gồm: VPBank, MB, Eximbank, Nam A Bank, OCB và GPBank.

Lãi suất huy động trực tuyến các ngân hàng ngày 17/4 (%/năm)						
Ngân hàng	**1 tháng**	**3 tháng**	**6 tháng**	**9 tháng**	**12 tháng**	**18 tháng**
AGRIBANK	2,4	3	3,7	3,7	4,7	4,7
BIDV	2	2,3	3,3	3,3	4,7	4,7
VIETINBANK	2	2,3	3,3	3,3	4,7	4,7
VIETCOMBANK	1,6	1,9	2,9	2,9	4,6	4,6
ABBANK	3,2	3,9	5,4	5,5	5,7	5,5
ACB	3,1	3,5	4,2	4,3	4,9	
BAC A BANK	3,5	3,8	4,95	5,05	5,4	5,8
BAOVIETBANK	3,5	4,35	5,45	5,5	5,8	5,9
BVBANK	3,95	4,15	5,15	5,3	5,6	5,9
EXIMBANK	4	4,1	5,1	5,2	5,3	5,7
GPBANK	3,75	3,85	5,65	5,75	5,95	5,95
HDBANK	3,85	3,95	5,3	4,7	5,6	**6,1**
KIENLONGBANK	3,7	3,7	5,1	5,2	5,5	5,45
LPBANK	3,6	3,9	5,1	5,1	5,4	5,6
MB	3,7	4	4,6	4,6	5	5
MBV	4,1	4,4	5,5	5,6	5,8	5,9
MSB	3,9	3,9	5	5	5,6	5,6
NAM A BANK	3,8	4	4,9	5,2	5,5	5,6
OCB	3,7	3,9	4,7	4,7	4,8	4,9
PGBANK	3,4	3,8	5	4,9	5,4	5,8
PVCOMBANK	3,3	3,6	4,5	4,7	5,1	5,8
SACOMBANK	3,3	3,6	4,9	4,9	5,4	5,6
SAIGONBANK	3,3	3,6	4,8	4,9	5,6	5,8
SCB	1,6	1,9	2,9	2,9	3,7	3,9
TECHCOMBANK	3,25	3,55	4,55	4,55	4,75	4,75
TPBANK	3,5	3,8	4,8	4,9	5,2	5,5
VCBNEO	4,15	4,35	5,7	5,65	5,85	5,85
VIB	3,7	4	5,2	5,4	5,7	5,9
VIET A BANK	3,7	4	5,4	5,4	5,7	5,9
VIETBANK	4,1	4,4	5,4	5,4	5,8	5,9

VIKKI BANK	4,15	4,35	5,65	5,95	**6**	**6**
VPBANK	3,7	3,9	4,8	4,8	5,3	5,3

PV *(t/h)*